

Số: 2902 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 1 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động  
tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số: 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số: 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số: 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Viễn thông, trong đó có quy định quy hoạch, thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông;

Căn cứ Quyết định số: 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020; Quyết định số: 321/2011/QĐ-TTg ngày 02/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số: 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Quảng Trị và đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số: 73/TTr-STTTT ngày 09/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải phù hợp với chủ trương và đường lối của Đảng, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về xây dựng, ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển tương lai.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển Quốc gia, bám sát thực tế kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch các ngành, đảm bảo phục vụ tốt công tác an ninh, quốc phòng và an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng mạng lưới; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp; tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị; các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng, doanh nghiệp không tham gia đầu tư khi muốn sử dụng chung cơ sở hạ tầng phải thuê lại hạ tầng với giá do doanh nghiệp đầu tư quy định theo quy định của Nhà nước.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Đến năm 2016:**

- Tỷ lệ sử dụng chung cơ sở hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 15% - 20%

- Ngâm hóa 10% - 15% hạ tầng mạng cáp viễn thông, truyền hình hiện tại; đối với các dự án mới (tuyến đường mới, khu đô thị mới...) ngâm hóa 100% hạ tầng mạng cáp (ngâm đến hộp cáp).

- Ngâm hóa 25% - 30% hạ tầng mạng cáp viễn thông, truyền hình tại khu vực đô thị (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 50%.

- Phủ sóng thông tin di động đến 100% khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Phủ sóng thông tin di động đến 100% khu vực biển, đảo trên địa bàn tỉnh.

- Cáp quang tới 100% trung tâm xã.

- Cấp quang hóa 20% - 25% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh.

## **2. Giai đoạn 2017 - 2020:**

- Tỷ lệ sử dụng chung cơ sở hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 25% - 30%.

- Ngâm hóa 20% - 25% hạ tầng mạng cáp viễn thông, truyền hình hiện tại; đối với các dự án mới (tuyến đường mới, khu đô thị mới...) ngâm hóa 100% hạ tầng mạng ngoại vi (ngâm đến hộp cáp).

- Ngâm hóa 45% - 50% hạ tầng mạng cáp viễn thông, truyền hình tại khu vực đô thị (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 85%.

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại khu vực thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị.

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng mạng cáp viễn thông (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, khu vực trung tâm các huyện.

- Hoàn thiện xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số trên địa bàn tỉnh.

- Cấp quang hóa 35% - 40% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh.

## **III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

### **A. QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2020**

#### **1. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)*

#### **2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

##### **2.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ**

- Duy trì điểm cung cấp dịch vụ viễn thông có người phục vụ hiện tại.

- Phát triển mới 18 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ trên địa bàn tỉnh: Thành phố Đông Hà 4 điểm, Thị xã Quảng Trị 2 điểm, Huyện Cam Lộ 1 điểm, Huyện Cồn Cỏ 1 điểm, Huyện Đakrông 1 điểm, Huyện Gio Linh 2 điểm, Huyện Hải Lăng 1 điểm, Huyện Hướng Hóa 2 điểm, Huyện Triệu Phong 1 điểm, Huyện Vĩnh Linh 3 điểm.

##### **2.2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ**

Với tốc độ phát triển mạnh của các loại hình dịch vụ viễn thông như Internet, điện thoại di động, trong thời gian tới không quy hoạch phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ.

### **3. Quy hoạch cột ăng ten**

#### **3.1. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động**

##### **a. Cột ăng ten không công kênh A1 (A1a, A1b)**

Quy hoạch phát triển cột ăng ten loại A1 tại các khu vực sau:

- Khu vực trung tâm chính trị, hành chính của tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã.

- Khu vực các khu du lịch, di tích: Khu vực di tích thành cổ Quảng Trị, khu di tích Cần Vương - Tân Sở, khu du lịch sinh thái hồ Rào Quán, khu di tích Đồi bờ Hiền Lương, bãi tắm Cửa Tùng...

- Khu vực nhà văn hóa, quảng trường trung tâm tỉnh, huyện, khu vực liên hợp thể thao tỉnh,...

- Khu vực các khu đô thị mới: Khu đô thị Nam Đông Hà, khu đô thị Bắc Đông Hà (khu đô thị Bắc sông Hiếu), khu đô thị Bắc Thành Cổ,...

- Khu vực các tuyến đường, phố có yêu cầu cao về mỹ quan ở thành phố Đông Hà: Lê Duẩn, Hùng Vương, Lý Thường Kiệt, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Lợi, Quốc lộ 9, Hoàng Diệu, Trần Bình Trọng,...

- Khu vực, tuyến đường, phố chính nâng cấp hệ thống đô thị.

- Địa điểm chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A1: 58 khu vực, tuyến đường, phố: Thành phố Đông Hà: 13, Thị xã Quảng Trị: 9, Huyện Cam Lộ: 5, Huyện Cồn Cỏ: 1, Huyện Đa Krông: 1, Huyện Gio Linh: 7, Huyện Hải Lăng: 8, Huyện Hướng Hóa: 7, Huyện Triệu Phong: 3, Huyện Vĩnh Linh: 4.

##### **b. Cột ăng ten công kênh A2 (A2a, A2b)**

- Quy hoạch từng bước chuyển đổi hệ thống hạ tầng cột ăng ten loại A2a hiện trạng sang cột ăng ten loại A1a, A1b tại các khu vực, tuyến đường, phố có yêu cầu cao về mỹ quan.

- Xây dựng, phát triển mới cột ăng ten loại A2a tại các khu vực: nông thôn (khu vực các xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố).

- Xây dựng, phát triển mới cột ăng ten loại A2b tại các khu vực: nông thôn, ngoại thành; các xã vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới, ven biển, đảo Cồn Cỏ, những địa điểm có điều kiện sử dụng tài nguyên đất, những khu vực cần tăng tầm phủ sóng.

- Quy hoạch khống chế chiều cao cột ăng ten loại A2b với từng khu vực cụ thể.

- Địa điểm chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A2: 143 khu vực, tuyến đường, phố: Thành phố Đông Hà: 9, Thị xã Quảng Trị: 5, Huyện Cam Lộ: 9, Huyện Cồn Cỏ: 1, Huyện Đa Krông: 15, Huyện Gio Linh: 21, Huyện Hải Lăng: 20, Huyện Hướng Hóa: 22, Huyện Triệu Phong: 19, Huyện Vĩnh Linh: 22.

c. Quy hoạch phạm vi xây dựng cột ăng ten

Phạm vi xây dựng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại A1 ở các tuyến đường, khu vực được quy định như sau:

- Đối với các tuyến đường chỉ được xây dựng cột ăng ten loại A1 (hoặc nằm trong danh mục cải tạo) thì phạm vi quy định là  $\leq 50m$  tính từ Lề đường.

- Đối với các khu vực chỉ được xây dựng cột ăng ten loại A1 (hoặc nằm trong danh mục cải tạo) bao gồm các khu trung tâm chính trị, hành chính, khu du lịch, di tích, khu đô thị mới: Cột ăng ten được xây dựng mới (hoặc cột ăng ten cải tạo) thì phạm vi quy định là  $\leq 200m$  tính từ mặt trước khu hành chính, khu du lịch, di tích, khu đô thị).

- Ngoài ra phải tuân thủ các quy định về khoảng cách giữa các ăng ten với nhau như sau:

+ Trong đô thị: Loại ăng ten A2 có khoảng cách tối thiểu 200m;

+ Ngoài đô thị: Loại ăng ten A2 có khoảng cách tối thiểu 500m.

c. Cải tạo, sắp xếp hệ thống ăng ten thu phát sóng thông tin di động

*Đối tượng thực hiện cải tạo:*

- Cột ăng ten trạm thu phát sóng thuộc khu vực đô thị, khu vực tập trung đông dân cư (khu vực các khu đô thị phát triển và khu vực thị trấn các huyện).

- Cột ăng ten trạm thu phát sóng tại khu vực các tuyến đường chính trên địa bàn thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị.

- Khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan: khu trung tâm hành chính, khu di tích, khu du lịch...

- Các cột ăng ten không phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng của tỉnh, cột không có giấy phép xây dựng.

- Cột ăng ten trạm thu phát sóng có vị trí gần mặt đường, độ cao không hợp lý, ảnh hưởng tới mỹ quan.

*Phương hướng thực hiện cải tạo:*

- Cải tạo cột ăng ten trạm thu phát sóng loại A2a thành cột ăng ten loại A1a, A1b để đảm bảo mỹ quan đô thị; cải tạo theo lộ trình thực hiện quy hoạch.

- Sử dụng chung cơ sở hạ tầng: chuyển các cột ăng ten trạm thu phát sóng A2 không đảm bảo mỹ quan, các cột ăng ten có khoảng cách quá gần nhau (tối thiểu bán kính 200m trong khu vực nội thị và bán kính 500m đối với khu vực

ngoài đô thị) về vị trí mới phù hợp hơn (vị trí có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng cho các doanh nghiệp dùng chung; vị trí đảm bảo yêu cầu về mỹ quan).

*Kế hoạch triển khai:*

Đến năm 2018: Cải tạo các cột ăng ten A2a trên các tuyến đường chính thuộc trung tâm thành phố, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan, bao gồm các khu vực sau: Thành phố Đông Hà: Trần Hưng Đạo (Phường 1), Lê Duẩn (Phường 1, Đông Lễ, Đông Thanh), Hùng Vương (Phường 5), Nguyễn Trãi (Phường 1), Hoàng Diệu (Phường Đông Giang), Lý Thường Kiệt (Phường 5); Thị xã Quảng Trị: Lê Duẩn (Khu phố 1). Tổng số cột ăng ten A2a cần cải tạo là 9 cột ăng ten.

### **3.2. Cột ăng ten thu phát sóng phát thanh, truyền hình**

- Quy hoạch xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số trên địa bàn tỉnh trên cơ sở lắp đặt tại vị trí đài truyền thanh cấp huyện và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Trước ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết thúc phát sóng bằng công nghệ Analog, chuyển toàn bộ sang phát sóng kỹ thuật số.

### **4. Quy hoạch cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm**

4.1. Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được xây dựng để treo cáp viễn thông.

*Khu vực, tuyến, hướng được xây dựng mới tuyến cột treo cáp viễn thông*

- Khu vực, tuyến, hướng tại vùng nông thôn, khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Khu vực hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng hoặc khu vực không có hệ thống cột điện lực.

- Ngoài những khu vực quy hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông, khu vực các tuyến đường nhánh tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, không thể triển khai ngầm hóa.

- Không phát triển mới tuyến cột treo cáp viễn thông dọc theo tất cả các trục đường đã có lộ trình ngầm hóa chính trên địa bàn thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và các thị trấn.

### **4.2. Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được phép treo cáp trên cột điện**

*Khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột điện:*

- Khu vực không còn khả năng đi ngầm cáp trong các công trình ngầm tại khu vực đô thị.

- Khu vực không thể xây dựng tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại khu vực đô thị.

- Khu vực chưa thể xây dựng hạ tầng công bề để hạ ngầm cáp viễn thông.
- Khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ thấp: khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới.
- Không phát triển mới tuyến cáp thông tin treo trên cột điện dọc theo tất cả các trục đường chính đã có lộ trình ngầm hóa trên địa bàn thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị.

#### **4.3. Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được đi ngầm trong các công trình ngầm**

*Quy hoạch khu vực tuyến, hướng xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm để đi ngầm hệ thống cáp viễn thông:*

- Khu vực các tuyến đường chính tại các trung tâm chính trị, hành chính của tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.
- Khu vực quảng trường, công viên, nhà thi đấu cấp tỉnh và cấp huyện.
- Khu vực các khu du lịch, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan: Khu vực di tích thành cổ Quảng Trị, khu di tích Cần Vương - Tân Sở, khu di tích Đồi bờ Hiền Lương, khu vực bãi tắm Cửa Tùng, bãi tắm Cửa Việt...
- Khu vực các khu đô thị mới: Khu vực đô thị mới Nam Đông Hà, khu đô thị mới Bắc Đông Hà (Bắc sông Hiếu), khu đô thị Bắc Thành Cổ...
- Khu vực, tuyến đường, phố chính nâng cấp hệ thống đô thị.
- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế: Khu công nghiệp Nam Đông Hà, cụm công nghiệp Đông Lễ, cụm công nghiệp Hải Lệ,
- Khu vực các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng: Tuyến quốc lộ 1A qua tỉnh Quảng Trị từ Vĩnh Linh đến Hải Lăng; tuyến hành lang kinh tế Đông Tây: Lao Bảo - Đông Hà, tuyến đường thuộc khu du lịch, dịch vụ dọc ven biển Cửa Việt - Cửa Tùng, Đường nối quốc lộ 1A về cảng Mỹ Thủy...
- Xây dựng hệ thống công trình ngầm tại: 207 khu vực, tuyến đường, phố: Thành phố Đông Hà: 57, Thị xã Quảng Trị: 20, Huyện Cam Lộ: 15, Huyện Đa Krông: 10, Huyện Gio Linh: 13, Huyện Hải Lăng: 24, Huyện Hướng Hóa: 26, Huyện Triệu Phong: 17, Huyện Vĩnh Linh: 25.

#### **4.4. Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp thông tin, cáp truyền hình**

Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, khu vực trung tâm các huyện và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan:

- Gắn thẻ, buộc gọn hệ thống dây cáp.
- Tháo gỡ các sợi cáp không còn sử dụng.
- Xóa bỏ tình trạng cáp treo tại các ngã tư, tại các nút giao thông.

- Xóa bỏ tình trạng cáp treo cắt ngang qua các tuyến đường, tuyến phố.

#### **Kế hoạch triển khai:**

Đến năm 2016: Triển khai cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp thông tin, cáp truyền hình tại khu vực thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị (khu vực các tuyến đường không bắt buộc ngầm hóa trong thành phố, thị xã). Giai đoạn đến 2015, tiến hành cải tạo, chỉnh trang khoảng 150 km tuyến cáp treo trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2017 - 2020: triển khai cải tạo, chỉnh trang hạ tầng cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực trung tâm các huyện, khu vực các xã trên địa bàn huyện, khu du lịch, di tích văn hóa, khu vực yêu cầu mỹ quan...; hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị. Giai đoạn 2016 - 2020, tiến hành cải tạo, chỉnh trang khoảng 340 km tuyến cáp treo trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Lắp đặt các điểm truy nhập Internet không dây**

Mục tiêu: Xây dựng các điểm truy nhập Internet không dây phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với người dân, phục vụ phát triển du lịch, giáo dục, xây dựng nông thôn mới, xu hướng sử dụng các thiết bị di động cá nhân...

#### **Lộ trình thực hiện:**

**Đến năm 2016:** Lắp đặt các điểm phát sóng Wifi công cộng tại khu vực các phường trung tâm tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, khu vực trung tâm hành chính; khu vực trung tâm văn hóa, trung tâm thương mại, các khu du lịch, bãi tắm, khu di tích, cửa khẩu Quốc tế.

**Giai đoạn 2017- 2018:** Lắp đặt bổ sung các điểm phát sóng Wifi công cộng tại khu vực các phường thành phố Đông Hà, thuộc thị xã Quảng Trị; khu vực nhà ga, bến xe, cảng biển,... khu vực tập trung đông dân cư (siêu thị, trung tâm thương mại, chợ Đông Hà...); triển khai lắp đặt điểm phát sóng wifi tại trung tâm các huyện, khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh...).

**Giai đoạn 2019-2020:** Lắp đặt các điểm phát sóng Wifi công cộng tại khu vực các xã trên địa bàn toàn tỉnh. Phát triển các điểm Internet không dây nhằm xây dựng nông thôn văn minh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn; nâng cao dân trí, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn, góp phần công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc lắp đặt Wifi sẽ căn cứ vào tình hình thực tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng dịch vụ của từng địa phương cụ thể.

### **B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2030**



## **1. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)*

## **2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ rộng khắp trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, phổ cập dịch vụ tới mọi người dân.

Phát triển các điểm Giao dịch tự động (thanh toán cước viễn thông, cước Internet, điện thoại, điện, nước tự động...), điểm tra cứu thông tin du lịch; Phục vụ phát triển du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng.

## **3. Cột ăng ten**

### **3.1. Định hướng phát triển**

Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo hướng sử dụng chung: Các doanh nghiệp phối hợp cùng đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng (nhà trạm, cột ăng ten...) và sử dụng chung, phân chia theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp. Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt khoảng 50% - 60%.

Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng có kích thước và quy mô nhỏ gọn, thân thiện môi trường, ngụy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Ứng dụng và phát triển các giải pháp kiến trúc mạng truy nhập vô tuyến mới (lightRadio, cloud RAN...) giảm thiểu số lượng các nhà trạm thông tin di động, giảm chi phí về năng lượng, chi phí thuê địa điểm, chi phí bảo vệ:

- Vật tư, trang thiết bị có kích thước nhỏ gọn.
- Tiết kiệm năng lượng.
- Thân thiện môi trường.
- Tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ: Tăng băng thông cho mỗi thuê bao qua việc triển khai các ăng ten cỡ nhỏ khắp mọi nơi.

Ứng dụng và phát triển các giải pháp vô tuyến thông minh (dựa trên công nghệ SDR - Software Defined Radio) giúp việc sử dụng cảm ứng, nhận diện và sử dụng phổ tần số vô tuyến hiệu quả hơn theo thời gian, không gian và tần số.

Phát triển hệ thống ăng ten trạm thu phát sóng theo công nghệ đa tần: Một ăng ten có thể thu phát trên nhiều dải tần khác nhau. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp đầu tư sử dụng chung hạ tầng, tiết kiệm chi phí (nhiều doanh nghiệp cùng sử dụng chung hạ tầng một ăng ten, mỗi doanh nghiệp thu phát trên một băng tần khác nhau).

### **3.2 Cải tạo, sắp xếp hệ thống cột ăng ten**

Cải tạo cột ăng ten trạm thu phát sóng loại A2a thành cột ăng ten loại A1a, A1b để đảm bảo mỹ quan đô thị; cải tạo theo lộ trình thực hiện quy hoạch.

Trạm có vị trí không phù hợp: gần mặt đường, độ cao không hợp lý, ảnh hưởng tới mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc, không đảm bảo an toàn: Tiến hành tháo dỡ, di dời.

Vị trí, khu vực thực hiện cải tạo: cải tạo các trạm còn lại thuộc khu vực thành phố, thị xã, thị trấn các huyện.

### **4. Hạ tầng mạng cáp viễn thông**

Phát triển các dịch vụ mạng băng rộng, phát triển thiết bị viễn thông theo xu hướng hội tụ.

Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Ngầm hóa mạng ngoại vi theo diện rộng trên toàn địa bàn thành phố, thị xã, trung tâm các huyện.

Ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông các tuyến đường mới xây dựng, các tuyến đường xây dựng mới, khu vực các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các tuyến đường được nâng cấp cải tạo giai đoạn 2021-2030.

Ngầm hóa các tuyến cáp treo khu vực thành phố, thị xã, khu vực thị trấn các huyện.

Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp treo tại khu vực thành phố, thị xã, khu vực trung tâm các huyện chưa có khả năng ngầm hóa.

Cáp quang hoá hầu hết hệ thống mạng ngoại vi khu vực tỉnh đến tủ chia cáp và đến từng đường dây thuê bao.

Giai đoạn 2021 - 2030: Ngầm hóa 50% - 55% hạ tầng mạng cáp.

## **IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này)*

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Giải pháp về quản lý nhà nước**

Tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng mạng viễn thông nói riêng; cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy hoạch, đầu tư, phát triển viễn thông hiệu quả, bền vững; nâng cao nhận thức cộng đồng, khai thác hiệu quả hạ tầng viễn thông phòng ngừa thiên tai.

Quản lý, quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh theo định hướng các doanh nghiệp cùng đầu tư và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

Quản lý chặt chẽ việc xây dựng, phát triển hạ tầng hệ thống trạm thu phát sóng thông tin di động (quy định về cấp phép xây dựng, lắp đặt). Xử lý nghiêm các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông tại địa phương. Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông, vi phạm quy định việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông và ngầm hóa mạng ngoại vi viễn thông.

Tăng cường quản lý, giám sát chất lượng thiết bị, dịch vụ và công trình viễn thông đảm bảo quyền lợi người sử dụng.

Tăng cường phối hợp với các ngành, các địa phương để triển khai đồng bộ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với các quy hoạch của các ngành khác đặc biệt là ngành giao thông, vận tải, xây dựng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về viễn thông, đặc biệt là cán bộ đầu ngành, trình độ chuyên môn sâu.

Đối với mỗi một khu vực (tuyến đường, tuyến phố...), tỉnh thực hiện quy định cấp phép 1 lần về xây dựng ngầm hóa hạ tầng ngoại vi (cấp phép 1 lần cho nhiều doanh nghiệp) tránh sự phát triển chông chéo giữa các doanh nghiệp.

## **2. Giải pháp phát triển hạ tầng**

### **a. Hạ tầng xây dựng mới**

Đối với khu vực các tuyến đường, khu công nghiệp xây dựng mới, khu vực các khu chung cư, khu đô thị mới,... triển khai xây dựng hạ tầng theo một trong các hình thức sau:

- Nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động ở những khu vực Nhà nước triển khai dự án đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

- Hình thành doanh nghiệp độc lập thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

- Doanh nghiệp cùng phối hợp đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận.

Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, bảo đảm mỹ quan đô thị, các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử

dụng chung cơ sở hạ tầng. Doanh nghiệp không đầu tư muốn sử dụng thì phải thuê lại hạ tầng.

### **b. Hạ tầng hiện trạng (đã có công trình hạ tầng)**

Hạ tầng mạng cáp ngoại vi:

- Đối với khu vực các tuyến đường đã có hạ tầng công bề:

+ Trong trường hợp hạ tầng công bề vẫn còn khả năng lắp đặt thêm cáp viễn thông; khi triển khai ngầm hóa các tuyến cáp treo tại khu vực này bắt buộc các doanh nghiệp phối hợp dùng chung hạ tầng với doanh nghiệp sở hữu hạ tầng công bề.

+ Trong trường hợp dung lượng lắp đặt của hệ thống công bề đã sử dụng hết, có thể sử dụng một số giải pháp kỹ thuật (giải pháp Maxcell...) để tăng dung lượng cáp của hệ thống công bề hiện hữu hoặc triển khai cải tạo nâng cấp dung lượng hệ thống công bề.

- Đối với khu vực các tuyến đường chưa có hạ tầng công bề:

+ Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan: từng bước xây dựng hạ tầng công bề, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi.

+ Khu vực nông thôn: Cải tạo, bố gọn hệ thống cáp ngoại vi.

Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng:

- Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan:

+ Từng bước triển khai cải tạo, chuyển đổi cột ăng ten công kênh (A2a) sang cột ăng ten không công kênh (A1).

+ Đối với một số trường hợp đặc biệt (trung tâm viễn thông, truyền dẫn, phát sóng phát thanh truyền hình...) cho phép doanh nghiệp duy trì độ cao hiện trạng, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

### **3. Giải pháp về cơ chế chính sách**

Ban hành các quy định, quy chế về sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông; phối hợp giữa các ngành, doanh nghiệp.

Ban hành các quy định, quy chế về xây dựng và ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi trên địa bàn tỉnh.

Ban hành các quy định, quy chế về treo cáp tại các khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cảnh quan trên địa bàn tỉnh.

Ban hành các quy định, quy chế về xây dựng, lắp đặt cột ăng ten không công kênh (cột ăng ten ngụy trang, cột ăng ten thân thiện môi trường...) trên địa bàn tỉnh.

Ban hành các quy định về khung giá, phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông.

Ban hành cơ chế ưu đãi, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại các khu vực điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

Ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (công nghệ 4G, cột ăng ten trạm thu phát sóng ngụy trang...).

Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo hình thức xã hội hóa.

Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (cấp phép xây dựng, thủ tục...).

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các dịch vụ đặc biệt có liên quan tới bảo mật thông tin và an toàn mạng lưới. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, đóng góp và chia sẻ đường truyền, cung cấp dịch vụ công cho các cơ quan Đảng, Nhà nước; triển khai các đề án cơ sở hạ tầng mạng Chính phủ điện tử, phục vụ cải cách hành chính nhà nước. Thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phí và cước phí cho các nhiệm vụ liên quan đến an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, bảo lụt theo quy định của nhà nước.

#### **4. Giải pháp huy động vốn đầu tư**

Nguồn vốn trong đầu tư, phát triển hạ tầng mạng viễn thông chủ yếu từ hai nguồn chính: Vốn doanh nghiệp và ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội trên cơ sở đó doanh nghiệp xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Đối với hạ tầng kỹ thuật mạng viễn thông phát triển riêng (hạ tầng xây dựng không dựa trên hạ tầng kinh tế xã hội) nguồn vốn chủ yếu do doanh nghiệp đầu tư.

Huy động nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp thông qua cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển và ưu đãi về thuế.

Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các đơn vị, sở, ngành, địa phương liên quan để lồng ghép, kết hợp thực hiện các dự án khác có cùng mục tiêu, nhiệm vụ và địa điểm để tránh trùng lặp gây lãng phí về nhân lực và tài chính; đặc biệt các dự án đầu tư hạ tầng viễn thông cần thực hiện đồng bộ với quá trình đầu tư các hạ tầng kinh tế - xã hội khác để phát huy hết hiệu quả.

Huy động nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng các trạm thu phát sóng thông tin di động, hệ thống hạ tầng kỹ thuật mạng ngoại vi viễn thông và cho các doanh nghiệp viễn thông thuê lại hạ tầng.

Huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông tại các khu vực có điều kiện

kinh tế - xã hội khó khăn, nhu cầu sử dụng dịch vụ còn thấp; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

Tận dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển kỹ thuật viễn thông.

Thực hiện xã hội hóa một số lĩnh vực, tăng cường huy động các nguồn vốn từ doanh nghiệp trong nước, FDI và nguồn vốn ODA, NGO nhằm mục đích hoàn thiện và hiện đại hóa mạng viễn thông.

Đối với dự án số hóa phương thức truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình, cần tận dụng nguồn vốn từ quỹ số hóa quốc gia, hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho người dân trong tỉnh.

### **5. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

Phát triển công nghệ viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng: Công nghệ vô tuyến băng rộng, công nghệ truyền dẫn cáp quang (thay thế cáp đồng), cáp ngầm... Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm ngụy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi: Kỹ thuật khoan ngầm, khoan định hướng...

Sử dụng các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới (như RFID...) để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông: Quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; phần mềm quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

### **6. Giải pháp an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng**

Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an, Quân đội tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm an ninh - quốc phòng.

Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.

Đối với các vị trí quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan đến an ninh quốc phòng, cần phải xin ý kiến của các ngành, các cấp liên quan.

### **7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân**

Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phổ biến thông tin; cung cấp đầy đủ và khách quan thông tin về an toàn bức xạ vô tuyến điện đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng; các quy định về xây dựng, lắp đặt các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động để người dân an tâm, đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công bố, tuyên truyền, giới thiệu Quy hoạch này; xây dựng kế hoạch, lộ trình và theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch; giải quyết tranh chấp khiếu nại, tố cáo phát sinh theo thẩm quyền;

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy hoạch này.

3. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh: Tổ chức xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông chi tiết của doanh nghiệp phù hợp với quy hoạch, kế hoạch xây dựng hạ tầng của tỉnh, gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **L**

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP, CV;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *th*



**Mai Thúc**

## PHỤ LỤC 1:

### CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số: 2902/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)

#### A. Quy hoạch công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh - quốc gia đến năm 2020:

##### 1. Mạng viễn thông dùng riêng

- Nâng cấp dung lượng tuyến truyền dẫn viễn thông dùng riêng, kết nối từ mạng viễn thông dùng riêng của tỉnh tới thiết bị định tuyến của Bưu điện Trung ương. Xây dựng tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Xây dựng các tuyến truyền dẫn cáp quang, kết nối các điểm truy nhập tại khu vực xã, phường, thị trấn tới hệ thống mạng viễn thông dùng riêng hiện tại.

- Xây dựng các tuyến truyền dẫn cáp quang nối vòng Ring giữa các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đảm bảo an toàn thông tin khi thiên tai xảy ra.

##### 2. Tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh:

- Xây dựng tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai, sự cố xảy ra (Quảng Bình - Quảng Trị, Quảng Trị - Thừa Thiên Huế).

- Nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

- Nâng cấp, bảo vệ hạ tầng công trình các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh.

##### 3. Công trình viễn thông phục vụ an ninh - quốc phòng:

Xây dựng mới tuyến cáp quang biển từ đất liền ra huyện đảo Cồn Cỏ; chiều dài cáp ngầm xuyên biển khoảng 30 km, dung lượng 96Fo, ưu tiên công trình N2 (công trình N2: công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung với các ngành khác).

##### 4. Tuyến truyền dẫn quốc tế:

- Xây dựng tuyến truyền dẫn quang qua biên giới với CHDCND Lào dọc trục tuyến giao thông đường bộ (Quốc lộ 13 của Lào, AH16 của Việt Nam), kết nối thông tin Đông Hà - Lao Bảo - Viêng Chăn (Lào); đảm bảo an ninh - quốc phòng, an toàn thông tin của đất nước, gắn liền việc phát triển hạ tầng thông tin với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, động lực thúc đẩy phát triển khu kinh tế,



khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tuyến cáp quang qua biên giới Lào có chiều dài khoảng 730 km, dung lượng thiết kế khoảng 20 Gb/s, ưu tiên công trình N2 (công trình N2: công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung với các ngành khác).

- Xây dựng tuyến truyền dẫn quang qua biên giới Lào dọc trục tuyến giao thông đường bộ (dọc trục đường tỉnh 588 nâng cấp thành quốc lộ 15D), kết nối thông tin tại Cửa khẩu Quốc tế La Lay, Đakrông (Quảng Trị, Việt Nam) - Sa Muối (Salavan, Lào); đảm bảo an ninh - quốc phòng, an toàn thông tin của đất nước, gắn liền việc phát triển hạ tầng thông tin với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, thu hút nhà đầu tư của hai nước và quốc tế vào khu vực, hỗ trợ cho sự phát triển của hành lang kinh tế Đông - Tây, phát triển thương mại, du lịch; tuyến cáp quang qua biên giới Lào có chiều dài khoảng 20 km, dung lượng thiết kế khoảng 20 Gb/s, ưu tiên công trình N2 (công trình N2: công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung với các ngành khác).

#### **B. Định hướng quy hoạch công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đến năm 2030:**

- Tiếp tục nâng cấp dung lượng tuyến truyền dẫn viễn thông dùng riêng, kết nối từ mạng viễn thông dùng riêng của tỉnh tới thiết bị định tuyến của Bưu điện Trung ương, đảm bảo việc hình thành chính phủ điện tử, giúp đội ngũ cán bộ công chức truy nhập Internet tốc độ cao, ổn định đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ công tác quản lý, trao đổi thư điện tử, gửi giấy mời, các thông báo, tài liệu phục vụ hội nghị.

- Xây dựng các phương án cải tạo và nâng cấp dung lượng mạch vòng cáp quang: Quảng Bình - Quảng Trị, Quảng Trị - Thừa Thiên Huế, sử dụng công nghệ truyền dẫn quang dung lượng cao WDM, ứng dụng khuếch đại quang sợi EDFA, công nghệ chuyển mạch tự động ASON/GMPLS.

- Xây dựng các phương án nâng cấp, bảo vệ các công trình phục vụ an ninh - quốc phòng, các công trình truyền dẫn viễn thông quốc tế.

**PHỤ LỤC 2:**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM**

(Kèm theo Quyết định số: **2902** /QĐ-UBND ngày **29** /12/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)



Đơn vị: tỷ đồng

STT	Dự án	Nguồn vốn		Nguồn vốn		Nhu cầu đầu tư
		Giai đoạn 2015 - 2016		Giai đoạn 2017 - 2020		
		Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách Nhà nước	Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách Nhà nước	
1	Công trình viễn thông quan trọng liên quan an ninh quốc gia	0,5	2	8,3	8	18,8
2	Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ	0,6	0	3	0	3,6
3	Cải tạo cột ăng ten	0	0	0,27	0	0,27
4	Xây dựng hạ tầng công bề cáp	108	0	252	0	360
5	Xây dựng hạ tầng cột treo cáp	1,5	0	3,5	0	5
6	Cải tạo mạng treo cáp	0,75	0	1,7	0	2,45
7	Lắp đặt điểm truy nhập Internet không dây	0	0,64	0,44	3,32	4,4
8	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch	0	0	0	3	3
	<b>Tổng</b>	<b>111,35</b>	<b>2,64</b>	<b>269,21</b>	<b>14,32</b>	<b>397,52</b>